

**CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ**

**CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ CƠ SỞ  
BỆNH VIỆN ĐKKV NINH HÒA**



**TẬP HUẤN  
CÁN BỘ CÔNG  
ĐOÀN**

**VỀ ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN**

**Đ/c LÊ QUANG LỆNH  
CHỦ TỊCH CĐCS BV ĐKKV NH**

# Một số điểm mới của Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung (khóa XII)

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII đã thông qua Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung gồm 11 Chương và 35 điều, tăng 01 Chương và giảm 10 Điều so với Điều lệ hiện hành.

Một số điểm mới của Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua là:

- Sửa đổi chữ viết tắt “TLĐ” trong Huy hiệu thành chữ viết tắt “**CĐVN**”;
- Bổ sung bài hát “**Hãy hát lên bài ca Công đoàn**” của nhạc sĩ Lê Tú Anh làm bài hát truyền thống của tổ chức Công đoàn Việt Nam;
- Về đối tượng kết nạp đoàn viên Công đoàn, khuyến khích người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người lao động hợp pháp tại Việt Nam tham gia các hình thức tập hợp của tổ chức Công đoàn Việt Nam;

# Một số điểm mới của Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung (khóa XII)

- Quyền hạn và nhiệm vụ của đoàn viên được quy định trong 1 điều, trong đó quy định:
  - Đoàn viên được cấp thẻ và được hưởng ưu đãi khi sử dụng dịch vụ từ các thiết chế công đoàn, các hình thức liên kết, hợp tác khác của Công đoàn;
  - Đoàn viên bị mất việc làm được tạm dừng sinh hoạt công đoàn và tạm dừng đóng đoàn phí công đoàn nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày mất việc làm;
  - Bổ sung nhiệm vụ đoàn viên tham gia tuyên truyền, vận động người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam và tham gia xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh;
- Về thủ tục gia nhập Công đoàn và chuyển sinh hoạt, bổ sung và quy định rõ: Đoàn viên được phát thẻ để sử dụng trong các hoạt động công đoàn. Việc quản lý và sử dụng thẻ do Đoàn Chủ tịch TLD quy định cho phù hợp với các loại hình thẻ đoàn viên điện tử và thẻ đoàn viên liên kết đang được TLD triển khai áp dụng hiện nay;

# Một số điểm mới của Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung (khóa XII)

- Quy định rõ hệ thống tổ chức công đoàn gồm 4 cấp, trong đó làm rõ các loại hình của cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở.
- Thống nhất Đại hội công đoàn các cấp được tổ chức theo nhiệm kỳ **5 năm một lần** và có hai hình thức: Đại hội đại biểu và đại hội toàn thể.
- Quy định nguyên tắc, hình thức bầu cử tại đại hội và hội nghị công đoàn, theo đó: Trong một số trường hợp có thể bầu cử bằng biểu quyết giơ tay theo quy định của Đoàn Chủ tịch TLD, ở cấp trung ương do đại hội và hội nghị quyết định;
- Thống nhất quy định số lượng đoàn viên tối thiểu để được thành lập CĐCS và nghiệp đoàn cơ sở đều là **05 đoàn viên**;
- Bổ sung quyền của ủy ban kiểm tra được xem xét, quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, đoàn viên công đoàn theo thẩm quyền quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn; Ủy ban kiểm tra công đoàn tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn được sử dụng con dấu riêng.

# I.1. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CÔNG ĐOÀN

Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động; tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN (ĐIỂN CÔNG ĐOÀN)

Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, thành viên trong thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đại diện cho cán bộ, công nhân viên chức, công nhân, những người lao động khác (sau đây gọi chung là người lao động), cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức hội chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN (ĐIỂN CÔNG ĐOÀN)

Công đoàn Việt Nam, tiền thân là Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ, được thành lập ngày 28 tháng 7 năm 1929, nay là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và những người lao động khác (sau đây gọi chung là người lao động) tự nguyện lập ra nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam có chức năng: Đại diện bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp

## 2. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN

- **Nguyên tắc tự nguyện:** Hoạt động của Công đoàn là hoạt động quần chúng, mọi hoạt động của Công đoàn đều do đoàn viên tự nguyện tham gia.

Để thực hiện nguyên tắc tự nguyện, cán bộ Công đoàn cần làm tốt công tác tư tưởng về quyền lợi và nghĩa vụ của đoàn viên, tổ chức giúp đỡ đoàn viên CNVC tham gia hoạt động Công đoàn.

- **Nguyên tắc liên hệ mật thiết với quần chúng:** Gần gũi tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, hoàn cảnh của quần chúng, giúp đỡ quần chúng tổ chức tốt cuộc sống và tham gia hoạt động xã hội.

# 3. PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Phương pháp hoạt động của Công đoàn rất đa dạng và phong phú, tùy từng nội dung, đối tượng, hoàn cảnh, thực trạng cụ thể, sự phản ánh nhanh nhạy, phân tích kỹ lưỡng để có phương pháp thích hợp.

Có thể vận dụng 3 phương pháp sau:

**1. Thuyết phục:** Thông qua tuyên truyền giáo dục, giải thích, hướng dẫn, nêu gương nhằm tạo ra ý thức tổ chức, ý thức trách nhiệm, thu hút được đông đảo đoàn viên CNVC tham gia hoạt động.

**2. Tổ chức quần chúng hoạt động:** Phân công theo năng lực, sở trường nhằm thực hiện tốt nội dung hoạt động, chọn nội dung thiết thực, có hiệu quả để tổ chức quần chúng hoạt động.

**3. Hoạt động bằng quy chế:** Xây dựng quy chế, dựa vào quy chế để tổ chức thực hiện các mặt công tác của Công đoàn.

## 4. CHỨC NĂNG CỦA CÔNG ĐOÀN

- 1. Đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC-LĐ:** là tính chất trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn.
- 2. Tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế:** mang ý nghĩa điều kiện, phương tiện để đạt mục tiêu.
- 3. Giáo dục, động viên CNVCLĐ phát huy quyền làm chủ đất nước, thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng và bảo vệ tổ quốc:** mang ý nghĩa tạo động lực tinh thần, là điều kiện thuận lợi để Công đoàn hoàn thành nhiệm vụ.



# 5. QUAN HỆ GIỮA CÔNG ĐOÀN VỚI ĐẢNG

## \* Đảng lãnh đạo công đoàn:

- Đảng lãnh đạo bằng phương hướng, đường lối, bằng Nghị quyết.
- Đảng luôn tôn trọng tính độc lập tương đối về mặt tổ chức của công đoàn (Công đoàn không đối lập với Đảng, không trung lập, không biệt lập, không tách rời).
- Đảng thường xuyên theo dõi kiểm tra về các mặt hoạt động của công đoàn.
- Đảng lãnh đạo thông qua vai trò của các Đảng viên (Các đảng viên phát huy vai trò đảng viên trong hoạt động công đoàn thể hiện qua: Sinh hoạt Đảng, đóng đoàn phí, đi họp đúng giờ, phát biểu xây dựng).

## 5. QUAN HỆ GIỮA CÔNG ĐOÀN VỚI ĐẢNG (tt)

### \* Trách nhiệm của công đoàn với Đảng:

- Công đoàn là người tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối nghị quyết của Đảng đến tận CNVC-LĐ.
- Công đoàn lắng nghe ý kiến tâm tư nguyện vọng, hoàn cảnh của quần chúng CNVC-LĐ để phản ánh của Đảng để Đảng lãnh đạo Nhà nước hoàn thiện chính sách với CNVC-LĐ.
- Công đoàn bồi dưỡng nhiều đoàn viên ưu tú cho Đảng để Đảng xem xét kết nạp để làm tăng tỷ trọng đoàn viên trong Đảng.
- Công đoàn tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng trong sạch vững mạnh bằng việc tuyên truyền tham gia góp ý xây dựng đảng viên.

# 5. QUAN HỆ GIỮA CÔNG ĐOÀN VỚI ĐẢNG (tt)

## \* Phân biệt sự khác nhau giữa công đoàn với Đảng:

Đảng	Công đoàn
<ul style="list-style-type: none"><li>- Đảng là tổ chức chính trị, mọi hoạt động của Đảng mang đậm màu sắc chính trị, vì mục tiêu chính trị.</li><li>- Đảng lãnh đạo.</li><li>- Đảng đề ra mục tiêu chính trị.</li><li>- Đảng đề ra đường lối.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội, vì thế mọi hoạt động của công đoàn mang tính chất chính trị và tính chất xã hội (Nếu quá coi trọng tính chất chính trị thì hoạt động công đoàn bị thu hẹp và ngược lại nếu quá coi trọng tính xã hội thì sẽ quay lại hoạt động công đoàn mang tính chất phường hội mà phải coi trọng cả 2 tính chất).</li><li>- Công đoàn vận động, thuyết phục rèn luyện đội ngũ giai cấp công nhân.</li><li>- Công đoàn không có mục tiêu chính trị riêng mà phục vụ mục tiêu chính trị Đảng đề ra.</li></ul>

# 6. CÔNG ĐOÀN VỚI NHÀ NƯỚC

## \* Lê Nin nói:

Công đoàn là trường học quản lý, trường học kinh tế, trường học chủ nghĩa cộng sản. Đây là trường học đặc biệt vì không có thầy, không có trò ai cũng phải tự mình để nâng cao nhận thức.

## \* Trách nhiệm của Nhà nước với công đoàn

- Nhà nước bảo đảm căn cứ pháp lý điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật trang thiết bị phương tiện, tài sản và kinh phí cho công đoàn hoạt động (cơ sở pháp lý được quy định tại Điều 10 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam).

- Nhà nước tôn trọng bình đẳng và phối hợp chặt chẽ với công đoàn.

## \* Trách nhiệm của công đoàn với Nhà nước.

- Công đoàn vận động CNVC-LĐ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Công đoàn tôn trọng bình đẳng và phối hợp với các cấp chính quyền Nhà nước.

- Công đoàn vận động đoàn viên CNVC-LĐ thi đua sản xuất, tiết kiệm, chấp hành pháp luật của cơ quan, đơn vị và bảo vệ Nhà nước.

## 6. CÔNG ĐOÀN VỚI NHÀ NƯỚC (tt)

\* Phân biệt sự khác nhau giữa các Nhà nước và công đoàn.

Nhà nước	Công đoàn
<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhà nước là tổ chức chính trị</li><li>- Nhà nước là người quản lý</li><li>- Nhà nước là người bảo đảm</li><li>- Nhà nước là người đề ra chế độ chính sách</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội</li><li>- Công đoàn tham gia quản lý</li><li>- Công đoàn là người bảo vệ</li><li>- Công đoàn là người vận động CNVC-LĐ thực hiện tốt chế độ chính sách.</li></ul>

# BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện về phương tiện làm việc cần thiết cho công đoàn cùng cấp hoạt động.

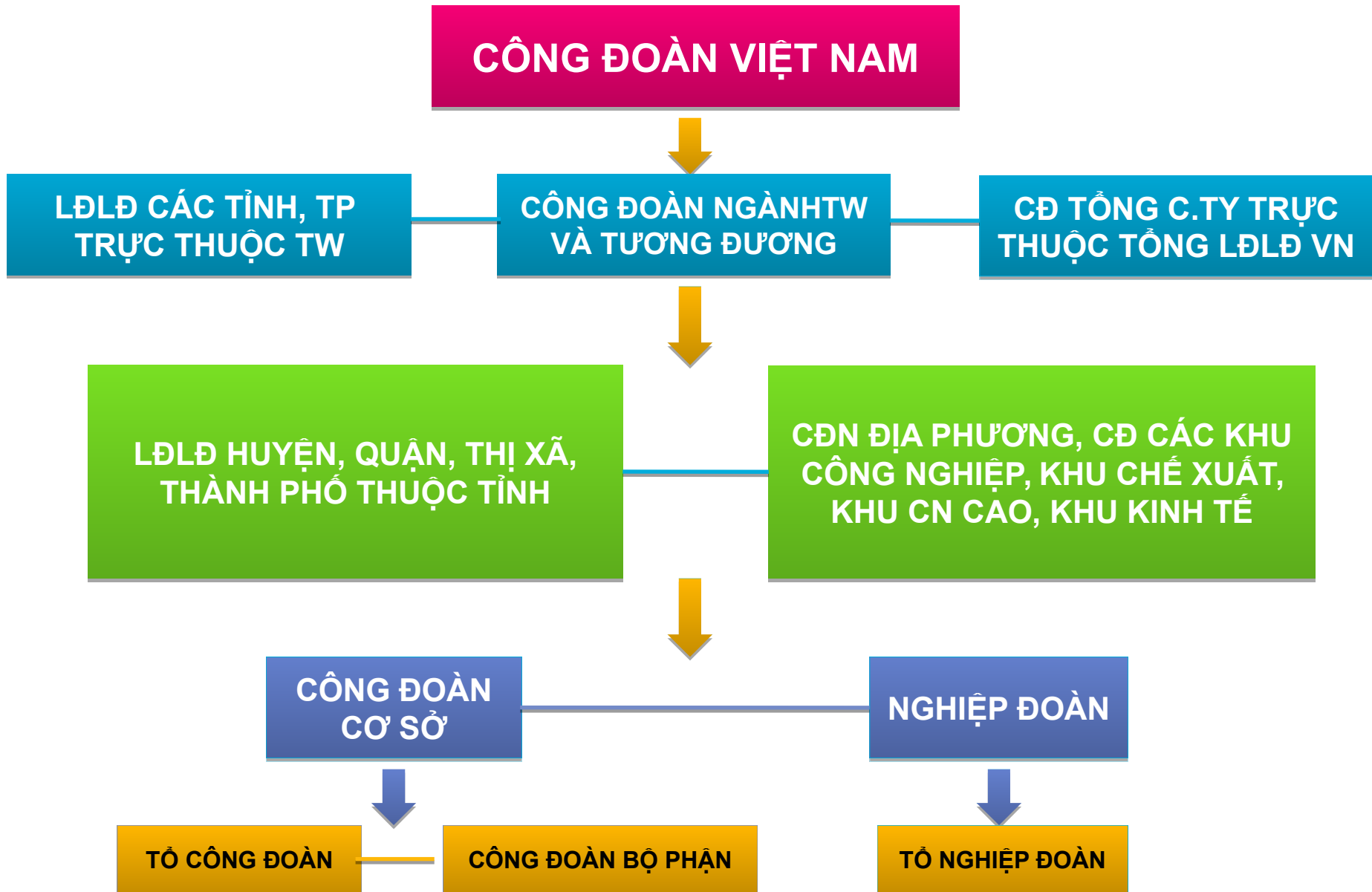
2. Cán bộ công đoàn không chuyên trách được sử dụng 24 giờ làm việc trong một tháng đối với Chủ tịch, Phó chủ tịch công đoàn cơ sở; 12 giờ làm việc trong một tháng đối với Ủy viên Ban chấp hành, Tổ trưởng, Tổ phó tổ công đoàn để làm công tác công đoàn và được đơn vị sử dụng lao động trả lương. Tùy theo quy mô cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mà Ban chấp hành công đoàn cơ sở và đơn vị sử dụng lao động thỏa thuận về thời gian tăng thêm.

3. Cán bộ công đoàn không chuyên trách được nghỉ làm việc và được hưởng lương do đơn vị sử dụng lao động chi trả trong những ngày tham dự cuộc họp, tập huấn do công đoàn cấp trên triệu tập, chi phí đi lại, ăn ở và sinh hoạt trong những ngày tham dự cuộc họp, tập huấn do cấp công đoàn triệu tập chi trả.

4. Cán bộ công đoàn không chuyên trách do đơn vị sử dụng lao động trả lương, được hưởng phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

5. Cán bộ công đoàn chuyên trách do Công đoàn trả lương

## II. HỆ THỐNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM



### III. HUY HIỆU CÔNG ĐOÀN

1. Huy hiệu Công đoàn được sử dụng thống nhất trong các cấp công đoàn theo mẫu sau (**Điều 8 Điều lệ CĐVN**):





# III. HUY HIỆU CÔNG ĐOÀN

## 2. Đặc điểm cơ bản của huy hiệu công đoàn:

- a. Bánh xe răng công nghiệp màu đen (có số lượng 13 răng không bị che lấp) đặt ở trung tâm quả địa cầu.
- b. Phía trên bánh xe răng, có Quốc kỳ Việt Nam, lá cờ màu đỏ tươi, ngôi sao vàng tươi ở chính giữa lá cờ.
- c. Thước cặp màu đen đặt bên trong bánh xe răng công nghiệp, trên nền màu xanh da trời.
- d. Quyển sách màu trắng đặt chính giữa, phía trước, bên dưới bánh xe răng,
- đ. Phần đế dưới quả địa cầu có chữ “**CĐVN**” trên nền dải cuốn cách điệu màu xanh công nhân.
- e. Đường kinh tuyến, vĩ tuyến của quả địa



## III. HUY HIỆU CÔNG ĐOÀN

### 6.3. Những trường hợp bắt buộc sử dụng huy hiệu Công đoàn gồm (Hướng dẫn thi hành Điều lệ CĐVN):

- Đại hội công đoàn các cấp;
- Lễ kết nạp đoàn viên, lễ thành lập tổ chức công đoàn, lễ kỷ niệm ngày truyền thống của công đoàn;
- Trụ sở hoặc nơi làm việc của công đoàn các cấp;
- Văn kiện in thành sách của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên.

# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## **1. Đối tượng kết nạp (Điều 1 Điều lệ CĐVN)**

Là cán bộ, công chức, viên chức; người lao động.

## **2. Đối tượng không kết nạp (Hướng dẫn Điều lệ CĐVN)**

Người nước ngoài; chủ doanh nghiệp; người đang chấp hành hình phạt tù.

# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## 3. Thủ tục kết nạp, chuyển sinh hoạt đoàn viên (Điều 2 Điều lệ CĐVN):

- Người vào công đoàn phải tán thành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và có đơn (đơn cá nhân hoặc tập thể bằng văn bản) xin gia nhập Công đoàn Việt Nam. Ban chấp hành công đoàn cơ sở ra quyết định kết nạp và tổ chức lễ kết nạp đoàn viên.
- Khi chuyển nơi làm việc, đoàn viên xuất trình thẻ đoàn viên công đoàn với ban chấp hành công đoàn cơ sở nơi đến để được tiếp tục sinh hoạt công đoàn. Trường hợp chưa có thẻ đoàn viên công đoàn thì phải có giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt của công đoàn cơ sở nơi chuyển đi.

# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## 4. Quyền của đoàn viên (Điều 3 Điều lệ CĐVN)

1. Được tham gia thành lập công đoàn cơ sở và hoạt động công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
2. Được yêu cầu công đoàn đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng khi bị xâm phạm.
3. Được thông tin, thảo luận, đề xuất và biểu quyết công việc của công đoàn, đề xuất với công đoàn kiến nghị với người sử dụng lao động về thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật đối với người lao động. Được thông tin về các quy định của công đoàn và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công đoàn, người lao động.
4. Được ứng cử, đề cử, bầu cử cơ quan lãnh đạo công đoàn; chất vấn cán bộ công đoàn; kiến nghị xử lý kỷ luật cán bộ công đoàn có sai phạm. Những đoàn viên ưu tú được công đoàn giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp, giới thiệu để bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đảng (nếu là đảng viên), của nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội khác.
5. Được công đoàn hướng dẫn, tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí về pháp luật lao động, công đoàn; được công đoàn đại diện tham gia tố tụng các vụ án về lao động để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.
6. Được công đoàn hướng dẫn, giúp đỡ học nghề, tìm việc làm, ưu tiên xét vào học tại các trường, lớp do công đoàn tổ chức; thăm hỏi, giúp đỡ khi ốm đau, khi gặp khó khăn. Được tham gia các sinh hoạt văn hóa, thể thao, du lịch do công đoàn tổ chức.
7. Được nghỉ sinh hoạt công đoàn khi nghỉ hưu, được công đoàn cơ sở nơi làm thủ

# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## 5. Nhiệm vụ của đoàn viên (Điều 4 Điều lệ CĐVN)

1. Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
2. Chấp hành và thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, nghị quyết của công đoàn, tham gia các hoạt động và sinh hoạt công đoàn, đóng đoàn phí, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.
3. Không ngừng học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất giai cấp công nhân.
4. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, lao động có hiệu quả; cùng nhau chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động và tổ chức Công đoàn.

# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## 6. Cán bộ công đoàn (Điều 5 Điều lệ CĐVN)

1. Cán bộ công đoàn là người đảm nhiệm các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên thông qua bầu cử tại đại hội hoặc hội nghị công đoàn; được cấp công đoàn có thẩm quyền chỉ định, công nhận, bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ công đoàn hoặc được giao nhiệm vụ thường xuyên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

2. Cán bộ công đoàn gồm cán bộ công đoàn chuyên trách và cán bộ công đoàn không chuyên trách.

a. Cán bộ công đoàn chuyên trách là người đảm nhiệm công việc thường xuyên trong tổ chức công đoàn, được đại hội, hội nghị công đoàn các cấp bầu ra hoặc được cấp có thẩm quyền của công đoàn bổ nhiệm, chỉ định.

b. Cán bộ công đoàn không chuyên trách là người làm việc kiêm nhiệm, do đoàn viên tín nhiệm bầu vào các chức danh từ tổ phó công đoàn trở lên và được cấp có thẩm quyền của công đoàn công nhận hoặc chỉ định.

# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ công đoàn (Điều 6 Điều lệ CĐVN)

Ngoài những nhiệm vụ và quyền của người đoàn viên, cán bộ công đoàn có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

### 1. Nhiệm vụ của cán bộ công đoàn:

- a. Liên hệ chặt chẽ với đoàn viên và người lao động; tôn trọng ý kiến của đoàn viên và người lao động. Báo cáo, phản ánh và thực hiện thông tin hai chiều giữa các cấp công đoàn, giữa người lao động với người sử dụng lao động hoặc đại diện của người sử dụng lao động.
- b. Tổ chức đối thoại giữa người lao động với người sử dụng lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc giữa tổ chức công đoàn với đại diện của người sử dụng lao động.
- c. Phát triển đoàn viên và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.
- d. Đấu tranh chống những biểu hiện vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của công đoàn các cấp.
- đ. Thực hiện các nhiệm vụ khác do tổ chức công đoàn phân công.



# IV. ĐOÀN VIÊN VÀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

## 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ công đoàn (Điều 6 Điều lệ CĐVN) (tt)

### 2. Quyền hạn của cán bộ công đoàn:

- a. Là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- b. Được thực hiện các quyền của cán bộ công đoàn trong quan hệ lao động theo quy định của pháp luật lao động, công đoàn.
- c. Tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.
- d. Được bảo đảm điều kiện hoạt động công đoàn tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của Luật Công đoàn. Được công đoàn bảo vệ, giúp đỡ, hỗ trợ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do tổ chức công đoàn phân công.
- đ. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác công đoàn.
- e. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn.
- g. Cán bộ công đoàn không chuyên trách khi có đủ điều kiện theo quy định và có nguyện vọng được xem xét ưu tiên tuyển dụng làm cán bộ công đoàn chuyên trách khi cơ quan tuyển dụng có nhu cầu.

## V. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ NGHIỆP ĐOÀN

### 1. Điều kiện thành lập công đoàn cơ sở (Điều 16 Điều lệ CĐVN)

a. Công đoàn cơ sở là tổ chức cơ sở của công đoàn, được thành lập ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi có ít nhất **năm** đoàn viên công đoàn hoặc năm người lao động có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

b. Nghiệp đoàn là tổ chức cơ sở của công đoàn, tập hợp những người lao động tự do hợp pháp cùng ngành, nghề, được thành lập theo địa bàn hoặc theo đơn vị lao động khi có ít nhất **mười** đoàn viên công đoàn hoặc mười người lao động có đơn tự nguyện gia nhập Công đoàn Việt Nam.

### 2. Hình thức tổ chức CĐCS (Điều 16 Điều lệ CĐVN):

a. Công đoàn cơ sở không có tổ công đoàn.

b. Công đoàn cơ sở có tổ công đoàn.

c. Công đoàn cơ sở có công đoàn bộ phận.

d. Công đoàn cơ sở có công đoàn cơ sở thành viên.

## V. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ NGHIỆP ĐOÀN

### **3. Nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn các cấp (*Điều 10 Điều lệ Công đoàn*)**

- Nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn các cấp: 05 năm 01 lần.
- Nhiệm kỳ Đại hội, Hội nghị của tổ Công đoàn: 05 năm 02 lần.

## V. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ NGHIỆP ĐOÀN

### **4. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn các cấp (Mục 9 Hướng dẫn Điều lệ Công đoàn)**

- Tổng LĐLĐ VN: tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức.
- LĐLĐ tỉnh, Công đoàn ngành Trung ương: không quá 39 ủy viên.
- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành địa phương: không quá 27 ủy viên.
- Công đoàn cơ sở: từ 03 - 15 ủy viên. CĐCS trên 3.000 đoàn viên: không quá 19 ủy viên.

# V. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ NGHIỆP ĐOÀN

## **5. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở trong các cơ quan nhà nước (Điều 18 Điều lệ CĐVN)**

1. Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Hướng dẫn, giúp đỡ người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. Cùng với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên, người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội trong đoàn viên, người lao động.
3. Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp lao động và thực hiện các quyền của công đoàn cơ sở theo quy định của pháp luật.
4. Tổ chức vận động đoàn viên, người lao động trong cơ quan, đơn vị thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, lao động tham gia quản lý cơ quan, đơn vị, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.
5. Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng.
6. Quản lý tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

# V. CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ VÀ NGHIỆP ĐOÀN

## 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp ngoài nhà nước (Điều 20 Điều lệ Công đoàn)

1. Tuyên truyền, phổ biến, vận động người lao động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và nội quy, quy chế của doanh nghiệp.

2. Đại diện tập thể lao động thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể; phối hợp với người sử dụng lao động hoặc đại diện người sử dụng lao động thực hiện quy chế dân chủ, mở hội nghị người lao động, xây dựng và ký kết quy chế phối hợp hoạt động; hướng dẫn người lao động giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc. Đại diện cho tập thể lao động tham gia giải quyết các tranh chấp lao động, thực hiện các quyền của công đoàn cơ sở, tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

3. Tập hợp yêu cầu, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức các phong trào thi đua, phát triển sản xuất kinh doanh chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người lao động; vận động người lao động tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong nghề nghiệp, trong cuộc sống, đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

4. Giám sát việc thực hiện pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ người lao động và công đoàn; tham gia các hội đồng của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp; tham gia xây dựng các nội quy, quy chế có liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động; tổ chức, quản lý mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động trong doanh nghiệp.

5. Phát triển, quản lý đoàn viên; xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng.

6. Quản lý tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

# VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG ĐOÀN

## 1. Hoạt động của tổ Công đoàn:

Tổ Công đoàn là khâu mắt xích của Công đoàn cơ sở, nơi trực tiếp tuyên truyền phát triển đoàn viên, nơi tổ chức cho đoàn viên và công nhân lao động hoạt động nhằm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của Công đoàn cấp trên, nơi trực tiếp thực hiện chức năng công đoàn, xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh. Vì vậy, tổ Công đoàn có mạnh thì Công đoàn cơ sở mới mạnh.

Hình thức tổ chức của tổ Công đoàn cần vận dụng phù hợp với các đối tượng và loại hình cơ sở khác nhau. Có thể thành lập các tổ Công đoàn theo tổ sản xuất, tổ công tác.

# VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG ĐOÀN

## 2. Quan tâm chỉ đạo hoạt động của tổ Công đoàn

- Kiện toàn tổ chức Công đoàn phù hợp với sắp xếp lại lao động.
- Giúp tổ Công đoàn xác định chương trình hoạt động theo từng thời gian.
- Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tổ Công đoàn, thực hiện chế độ kiểm tra.



# VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG ĐOÀN

## 3. Phương pháp hoạt động của tổ công đoàn:

Tổ trưởng công đoàn vừa là người gắn bó hàng ngày với đoàn viên, công nhân lao động, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của đoàn viên đồng thời là người trực tiếp giải quyết các mối quan hệ hằng ngày trong tổ. Để làm tốt các chức năng, nội dung công tác của mình, tổ trưởng Công đoàn cần quan tâm đến các công việc sau:

- Tìm hiểu các chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến người lao động để giải thích cho đoàn viên hiểu và thi hành, mặt khác kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật đó.
- Hiểu được nhiệm vụ của tổ sản xuất, công tác, phương hướng của tổ Đảng và chương trình công tác của Công đoàn cơ sở, Công đoàn bộ phận lấy đó làm căn cứ để dự kiến chương trình hoạt động tổ Công đoàn.
- Quan tâm đến công tác tuyên truyền, phát triển đoàn viên, xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh.

# VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG ĐOÀN

## **4. Nội dung hoạt động của tổ Công đoàn: gồm 4 nội dung sau:**

1. Vận động, giúp đỡ đoàn viên, công nhân lao động thi đua sản xuất, công tác đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, thực hiện tốt các công tác của Công đoàn, các nội quy, quy chế của đơn vị.

2. Vận động đoàn viên, CNVC-LĐ giám sát, kiểm tra việc phân chia tiền lương, tiền thưởng, việc thi hành các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm lao động trong tổ. Thăm hỏi giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn, thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

3. Vận động đoàn viên, CNVC-LĐ giúp đỡ nhau giải quyết những vướng mắc về tư tưởng ảnh hưởng đến lao động, học tập, phản ánh kịp thời những kiến nghị của đoàn viên, CNVC-LĐ cho Công đoàn cấp trên, hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

4. Phân công đoàn viên hoạt động công đoàn phù hợp với khả năng, giữ vững sinh hoạt tổ Công đoàn theo định kỳ hoặc theo yêu cầu công việc, phối hợp với tổ trưởng sản xuất, công tác mở Đại hội công nhân viên chức theo hướng dẫn của Công đoàn cấp trên.

# VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG ĐOÀN

## 5. Nội dung hoạt động của BCH CĐCS:

Ban chấp hành CĐCS hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ: Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và định kỳ hàng tháng sinh hoạt một lần theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Nội dung hoạt động của BCH CĐCS:

- Lập kế hoạch hoạt động công đoàn:
  - + Lập kế hoạch hoạt động Công đoàn toàn khóa ngay sau kỳ Đại hội CĐCS.
  - + Lập kế hoạch hoạt động Công đoàn hàng năm vào tháng 12 của năm trước.
- Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Công đoàn cấp mình.
- Thi hành Nghị quyết của Công đoàn cấp trên.
- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Công đoàn bộ phận tổ Công đoàn.
- Định kỳ báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công đoàn với cấp ủy Đảng, Công đoàn cấp trên, thông báo đến công đoàn cấp dưới.
- Thực hiện các nội dung xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh phù hợp với từng loại hình Công đoàn cơ sở.
- Thu chi tài chính và quản lý tài sản Công đoàn theo đúng hướng dẫn của Tổng LĐLĐVN.

# VI. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG ĐOÀN

## 6. Nội dung sinh hoạt Công đoàn định kỳ:

- **Chủ trì:** Chủ tịch hoặc tổ trưởng (nếu trưởng vắng phó thay thế).
- **Cử thư ký:** Có khả năng ghi chép đầy đủ, rõ ràng.
- **Điểm danh:** Ghi số lượng người có mặt, vắng mặt.  
Tên từng đoàn viên vắng mặt.
- **Nội dung:**
  - 1. Đánh giá kết quả hoạt động của Công đoàn tháng trước** (chủ trì tổng hợp báo cáo, đoàn viên thảo luận đóng góp ý kiến bổ sung).
    - Căn cứ vào chương trình công tác tháng trước đã đề ra để kiểm điểm đánh giá cụ thể việc đã làm được, việc chưa làm được.
    - Tìm nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm.
  - 2. Xây dựng chương trình công tác tháng tới** (chủ trì dự kiến, thông qua đoàn viên thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung, chủ trì kết luận).
    - Phải bám sát chương trình công tác của Công đoàn cấp trên, nghị quyết của tổ đảng, chi bộ và nghị quyết của của cán bộ công chức; đồng thời vận dụng vào tình hình, đặc điểm, thực trạng của đơn vị.
    - Cần lưu ý vận dụng các nội dung công tác sau:
      - + Công tác tham gia quản lý giám sát.
      - + Công tác tổ chức động viên thi đua.
      - + Công tác tuyên truyền giáo dục.
      - + Công tác chăm lo đời sống và hoạt động xã hội.
      - + Công tác nữ công.
      - + Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.
  - 3. Bàn biện pháp và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên thực hiện.**
  - 4. Kiến nghị, đề nghị với Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên và các tổ chức liên quan** (nếu có).

Ngày..... tháng.... năm.....

**Chủ trì**

**Thư ký**

**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**